

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 72/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q. Trụ sở chính: số 18 Lê Văn L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: số 03 L, phường L, B, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn P, chức vụ: Tổng giám đốc.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18.3.2021 của Ngân hàng TMCP Q)

Người được ông Phạm Văn P ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: ông Lê Thanh H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q tại Đà Nẵng. Địa chỉ: tầng 3, 174 Lê Đình L, H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

(Theo văn bản ủy quyền số 26/UQ-MBAMC ngày 10.01.2022 của Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q).

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Huỳnh Lê Thanh H - Chuyên viên xử lý nợ.
2. Ông Phan Khánh T - Chuyên viên xử lý nợ.
3. Ông Nguyễn Việt T - Phó phòng xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 400/UQ-MBAMC ngày 05.5.2022 của Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q tại Đà Nẵng).

- *Bị đơn*: ông Lê Bá H, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980; Cùng trú tại: K54/14 Nguyễn Công T, tổ 12, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Lê Bá H và bà Nguyễn Thị T thừa nhận còn nợ Ngân hàng 2.127.659.831 đồng; trong đó: nợ gốc: 1.746.503.417 đồng, lãi trong hạn 15.199.753 đồng, lãi quá hạn 365.956.661 đồng (tính đến ngày 06.9.2022).

Đại diện Ngân hàng TMCP Q và ông Lê Bá H, bà Nguyễn Thị T thống nhất phương án trả nợ như sau:

Vào ngày 30.01.2023 ông Lê Bá H và bà Nguyễn Thị T sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 2.127.659.831 đồng; trong đó: nợ gốc: 1.746.503.417 đồng, lãi trong hạn 15.199.753 đồng, lãi quá hạn 365.956.661 đồng (tính đến ngày 06.9.2022).

Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 07.9.2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 880751.19.307.5200998.TD ngày 06.06.2019 + Đề nghị giải ngân kiêm khế ước số LTI 19155000414.ST01/LD1916277070 ngày 11.6.2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Ngân hàng TMCP Q và ông Lê Bá H, bà Nguyễn Thị T thống nhất: Trường hợp ông Lê Bá H, bà Nguyễn Thị T không trả nợ đúng hạn nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp là căn nhà (có gác lửng gỗ diện tích 08m²) và đất tại thửa số 270, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại tổ 05 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận số AK 470623 do UBND quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28.12.2007 đã chính lý sang tên cho ông Lê Bá H và bà Nguyễn Thị T, theo hợp đồng thế chấp số 880761.19.307.5200998.BĐ ngày 07/6/2019 (đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Án phí dân sự sơ thẩm: 37.276.598 đồng (đã giảm 50% án phí) ông Lê Bá H, bà Nguyễn Thị T chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 36.313.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003413 ngày 25.5.2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa